## THÔNG TIN ĐỘ TIN CẬY VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN, TỔN THẤT, CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHÁC HÀNG NĂM 2024

| Nội dung | Th1 | Th2 | Th3 | Th4 | Th5 | Th6 | Th7 | Th8 | Th9 | Th10 | Th11 | Th12 | Năm 2024 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tổn thất | 0.73% | 0.74% | 0.95% | 0.82% | 0.82% | 0.73% | 0.74% | 0.65% | 0.61% | 0.55% | 0.56% | 0.52% | **0.70%** |
| **Độ tin cậy sự cố** | | | | | | | | | | | | | |
| *SAIDI (phút)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.80 | 4.17 | 3.57 | 0.11 | 3.82 | 0 | 0 | 0 | **14.47** |
| *SAIFI (lần)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.01 | 0.25 | 0.03 | 0.00 | 0.06 | 0 | 0 | 0 | **0.35** |
| Số sự cố Đường Dây 22KV | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 3 | 0 | 1 | 0 | **10** |
| Số sự cố Trạm 110kV | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **1** |